

Số: 5840 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành, bị bãi bỏ  
lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ngân hàng Chính sách xã hội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2023

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng HSSV&CĐTCSK; các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- NHCSXH tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDSV, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Hải**



**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ**  
**LĨNH VỰC TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  
(Ban hành kèm) theo Quyết định số 5840 /QĐ-NHCS ngày 26 tháng 7 năm 2023  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

**Phần A**  
**DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**1. Danh mục TTGQCV mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.**

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.	Như trên	Như trên
3	Thủ tục phê duyệt cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.	Như trên	Như trên

**2. Danh mục TTGQCV bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH**

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000411	Thủ tục phê duyệt cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn mức vay trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng.	Văn bản số 5838/NHCS-TDSV ngày 26/7/2023 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

2	2.000490	Thủ tục phê duyệt cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn mức vay đến 50 triệu đồng.	Văn bản số 5838/NHCS-TDSV ngày 26/7/2023 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
3	2.000398	Thủ tục phê duyệt cho vay lưu vụ đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn mức cho vay trên 50 triệu.	Như trên	Như trên	Như trên
4	2.000420	Thủ tục phê duyệt cho vay lưu vụ đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn mức cho vay đến 50 triệu đồng.	Như trên	Như trên	Như trên
5	2.000382	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là cá nhân không thực hiện mở sổ sách kế toán và nộp thuế khoán hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.	Văn bản số 5839/NHCS-TDSV ngày 26/7/2023 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
6	2.000531	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ sách kế toán và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.	Như trên	Như trên	Như trên

7	<b>2.000409</b>	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ sách kế toán và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay trên 50 triệu đến 100 triệu đồng.	Nhu trên	Nhu trên	Nhu trên
8	<b>2.000392</b>	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.	Nhu trên	Nhu trên	Nhu trên
9	<b>2.000380</b>	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay trên 50 triệu đến 500 triệu đồng.	Nhu trên	Nhu trên	Nhu trên



**Phần B**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT**  
**CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn (*Mẫu số 01/TD*) và các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

**Bước 2.** Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét tổ viên vay vốn, lập thành Biên bản họp (*Mẫu số 10C/TD*);

- Kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*), giấy uỷ quyền (nếu có) và giấy đề nghị vay vốn (*Mẫu số 01/TD*) của các tổ viên trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên giấy đề nghị vay vốn (*Mẫu số 01/TD*) và danh sách (*Mẫu số 03/TD*).

**Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Khách hàng vay vốn nộp:

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau:

\* Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 01 bản;



\* Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định) : 01 bản;

\* Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng: 01 bản;

\* Văn bản ủy quyền về việc vay vốn tại NHCSXH đối với trường hợp trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có từ hai thành viên trở lên: 01 bản.

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn (*Mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV (*Mẫu số 10C/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*).

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

**h) Kết quả thực hiện:**

- Thông báo phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04/TD*);

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*);
- Giấy uỷ quyền (nếu có).

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định;
- Khách hàng vay vốn là tổ viên Tổ TK&VV;
- Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;
- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn.



**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Văn bản số 5839/NHCS-TDSV ngày 26/7/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.



**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**  
**Chương trình cho vay: .....**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh: .....
- Số CMND: ..... ngày cấp: ..... /..... /..... , nơi cấp: .....
  - Địa chỉ cư trú: thôn .....; xã .....huyện .....
  - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) .....làm tổ trưởng.
  - Thuộc tổ chức Hội: .....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng  
(Bằng chữ.....)

Đề thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

- Thời hạn vay vốn: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày..../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày..... tháng .... năm .....

**Xác nhận của UBND cấp xã**  
Ông/bà.....  
có thực hiện hoạt động thương mại  
thường xuyên trên địa bàn./.

**Chủ tịch**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người vay**  
(Ký, ghi rõ họ tên  
hoặc điểm chỉ)



## PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay: .....đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất: .....%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: .....tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: ..... đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

**Cán bộ tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
**(Tổ trưởng) TD**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

*(Áp dụng đối với các thành viên  
hộ kinh doanh có từ 02 thành viên trở lên)*

Căn cứ Bộ Luật dân sự 2015 và các văn bản pháp lý có liên quan;  
Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số .....ngày....tháng  
.....năm.....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm....., tại....., chúng tôi  
gồm có:

**I. Bên ủy quyền là hộ kinh doanh<sup>1</sup>....., gồm:<sup>2</sup>**

1. Họ và tên:..... Năm sinh:.....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....  
Ngày cấp.....nơi cấp.....  
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
2. Họ và tên:..... Năm sinh:.....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....  
Ngày cấp.....nơi cấp.....  
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- 3.....

**II. Bên được ủy quyền<sup>3</sup>**

- Họ và tên:..... Năm sinh:.....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....  
Ngày cấp.....nơi cấp.....  
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Hai bên thống nhất ủy quyền với các nội dung thỏa thuận sau đây:

**III. Nội dung ủy quyền**

1. Các thành viên trong Hộ kinh doanh..... (Bên ủy quyền) thống nhất vay vốn chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn tại Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... để thực hiện phương án vay vốn....., với mức vay

<sup>1</sup> Điền tên hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

<sup>2</sup> Điền thông tin các thành viên của hộ kinh doanh có từ 02 thành viên trở lên theo danh sách thành viên tại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

<sup>3</sup> Bên được ủy quyền phải là hộ kinh doanh

tôi đa là.....đồng và thông nhất ủy quyền cho ông/bà.....(Bên đợc ủy quyền) làm đại diện cho các thành viên trong Hộ kinh doanh.....thực hiện đứng tên người vay vốn và thực hiện các giao dịch với Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.....theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các thành viên trong Hộ kinh doanh..... cam kết chịu trách nhiệm đối với các khoản vay tại Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... do Bên đợc ủy quyền thực hiện trong phạm vi đợc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong Hộ kinh doanh..... với Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.....kết thúc theo quy định.

4. Các thành viên của Hộ kinh doanh.....và Bên đợc ủy quyền công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình; hậu quả pháp lý của Giấy ủy quyền này đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do Bên đợc ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

5. Giấy ủy quyền này đợc lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội....., 01 bản lưu Hộ kinh doanh./.

STT	BÊN ỦY QUYỀN <sup>4</sup>		BÊN ĐỢC ỦY QUYỀN
	Họ và tên	Ký tên	(Ký, ghi rõ họ tên)
1	.....	.....	
2	.....	.....	
3	.....	.....	
...	.....	.....	

**CHỨNG THỰC CỦA UBND CẤP XÃ/CƠ QUAN CÔNG CHỨNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>4</sup> Là các thành viên ghi tại Mục I trừ thành viên đợc cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại Mục II Giấy ủy quyền

**2. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng vay vốn:

- Lập Phương án vay vốn (*Mẫu số 01/TDTN*) có xác nhận của UBND cấp xã;
- Nộp Phương án vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 2.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Tiếp nhận hồ sơ vay vốn, kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn và xem xét phê duyệt; nếu không đủ điều kiện cho vay, NHCSXH gửi thông báo bằng văn bản (*mẫu số 04b/TDTN*) gửi người vay;
- Nếu đủ điều kiện cho vay, NHCSXH hướng dẫn người vay lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định, cùng lập Hợp đồng tín dụng (*Mẫu số 05/TDTN*) và ký kết Hợp đồng.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng vay vốn nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần hồ sơ:**

+ Phương án vay vốn (*Mẫu số 01/TDTN*) có xác nhận của UBND cấp xã: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

Tuỳ theo từng loại hình loại hình tổ chức kinh tế, khách hàng gửi cho NHCSXH nơi cho vay Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): 01 bản;

+ Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài): 01 bản;

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng: 01 bản;

+ Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 bản;

+ Điều lệ của doanh nghiệp/Hợp tác xã/tổ chức khác: 01 bản;

+ Văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền của chủ sở hữu doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho

doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác có quy định) : 01 bản;

+ Giấy ủy quyền (nếu có) : 01 bản;

+ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn. Nếu Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác có thời gian hoạt động dưới 02 năm thì gửi báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và báo cáo về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay: 01 bản;

+ Giấy tờ chứng minh về tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có) : 01 bản;

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với mức vay đến 100 triệu đồng trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng;

- Đối với mức vay trên 100 triệu đồng trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng.

**e) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức kinh tế.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

**h) Kết quả thực hiện:**

- Thông báo phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04a/TDTN*);

- Hoặc thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04b/TDTN*).

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

Phương án vay vốn (*Mẫu số 01/TDTN*);

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định;

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

- Có đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật với món vay từ 100 triệu đồng trở lên.



**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống ngân hàng Chính sách xã hội;
- Văn bản số 6969/NHCS-TDSV ngày 04/8/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018;
- Văn bản số 5839/NHCS-TDSV ngày 26/7/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**

Kính gửi: Ngân hàng chính sách xã hội .....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức kinh tế<sup>5</sup>: .....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....  
Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....  
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
3. Giấy ủy quyền (nếu có): số.....ngày: ...../...../.....
4. Địa chỉ: .....
5. Điện thoại: ..... Fax: .....
6. Mã số thuế.....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã số: .....  
Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....
8. Tài khoản thanh toán số:..... tại Ngân hàng .....
9. Vốn điều lệ/Vốn góp/Vốn tự có: .....

**II. NỘI DUNG VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**

1. Nội dung phương án vay vốn<sup>6</sup>:

a) Đầu tư xây dựng trụ sở, cửa hàng, kho tàng, trang thiết bị và các tài sản khác:

- Hạng mục đầu tư: .....

- Chi phí đầu tư: .....

b) Mua sắm hàng hóa, máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng:

+ Chung loại:.....

+ Số lượng:.....

+ Giá trị:.....

<sup>5</sup> Tùy theo từng loại hình tổ chức kinh tế để điền các thông tin cho phù hợp.

<sup>6</sup> Tùy thuộc vào mục đích của phương án vay vốn để kê khai theo nội dung các điểm a, b, c.

c) Góp vốn với tổ chức, cá nhân khác để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh

- Dự án sản xuất, kinh doanh:.....
- Tổng vốn thực hiện dự án SXKD:.....
- Số vốn góp hiện dự án SXKD.....

2. Tổng nguồn vốn thực hiện phương án: ..... đồng, trong đó:

- Vốn tự có: ..... đồng.
- Vốn vay từ NHCSXH: .....đồng.
- Thời gian thực hiện phương án: từ tháng ..... năm đến tháng ..... năm.....

### III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội cho vay số tiền: .....đồng.

(Bằng chữ: .....) để dùng vào việc:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)

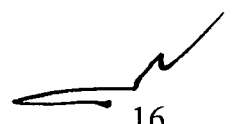
- Thời hạn vay vốn: tháng
- Nguồn tiền trả nợ ngân hàng:
  - + Từ khấu hao: ..... đồng;
  - + Lợi nhuận và các nguồn khác: ..... đồng;
  - + Dự kiến tổng số tiền trả nợ một năm:..... đồng, trong đó:
- Trả nợ gốc: .....; Trả lãi: .....

### IV. CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin và nội dung nêu trên.

2. Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội đầy đủ, đúng hạn.

3. Tuân thủ các quy định về vay vốn, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.





4. Cam kết lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc sử dụng vốn vay theo tiến độ thực hiện phương án, cung cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và cơ quan chức năng khi được yêu cầu.

5. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/  
PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tổ chức kinh tế:.....  
có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

### **3. Thủ tục phê duyệt cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **Bước 1.** Người vay vốn.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (Mẫu số 01/UQ) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

##### **Bước 2.** Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (Mẫu số 10C/TD);

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD).

##### **Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

**b) Cách thức thực hiện:** Người vay vốn nộp Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD) và Sổ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay vốn cư trú hợp pháp.

##### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Người vay vốn kê khai:

- Giấy ủy quyền (Mẫu số 01/UQ): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD): 01 bản (bản chính);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV (Mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

**e) Đối tượng thực hiện:** Hộ gia đình

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

**h) Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD).

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD);

- Giấy ủy quyền (Mẫu số 01/UQ)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Người vay vốn là tổ viên Tổ TK&VV, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định;

- Người vay vốn phải có dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh được Ủy ban nhân dân xã nơi thực hiện dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh xác nhận;

- Người vay vốn phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Người vay vốn cư trú hợp pháp tại nơi thực hiện dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh;

- Người vay vốn không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Người vay vốn không có dư nợ tại NHCSXH đối với các chương trình như sau:

+ Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

+ Chương trình cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo quy định của pháp luật về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

+ Các chương trình tín dụng cho vay khác đối với hộ gia đình để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có).

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV.

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017.

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 5838 /NHCS-TDSV ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**  
**Chương trình cho vay: .....**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh: .....
- Số CMND: ..... ngày cấp: ..... /..... /..... , nơi cấp: .....
- Địa chỉ cư trú: thôn .....; xã .....huyện .....
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) .....làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội: .....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng  
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thành tiền</b>
------------------	-----------------	-------------------

.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

- Thời hạn vay vốn: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày..... tháng .... năm .....

**Xác nhận của UBND cấp xã**  
Ông/bà.....  
có phương án sản xuất kinh doanh được  
thực hiện tại địa phương./.

**Chủ tịch**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người vay**  
(Ký, ghi rõ họ tên  
hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

1. Số tiền cho vay: .....đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất: .....%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: .....tháng/lần.  
4. Số tiền trả nợ: ..... đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....  
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

**Cán bộ tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
**(TỔ trưởng) TD**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người<sup>(1)</sup>, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):.....

STT<sup>(2)</sup>....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp: .....(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

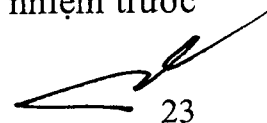
**III. Cam kết**

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước



pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

<i>STT</i>	<b>BÊN ỦY QUYỀN<sup>(3)</sup></b>		<b>BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN<sup>(4)</sup></b>
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
<i>1</i>	.....	.....	
<i>2</i>	.....	.....	
<i>3</i>	.....	.....	
<i>4</i>	.....	.....	
<i>5</i>	.....	.....	
...	.....	.....	

**CHỨNG KIẾN CỦA  
TRƯỞNG THÔN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

- 
- (1) Điền tổng số thành viên trong Hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.*
  - (2) Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.*
  - (3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.*
  - (4) Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.*

